

Số: 75 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2013

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính**  
**6 tháng đầu năm 2013**

Thực hiện Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 17/5/2013 của Bộ Nội vụ về ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2013 của tỉnh như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC NĂM 2013**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2013 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2013; Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 v/v ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013; Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 18/02/2013 v/v ban hành Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013; Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 v/v thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh; Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 v/v ban hành Kế hoạch triển khai xác định chỉ số CCHC tỉnh Hưng Yên năm 2012; gán nhiệm vụ CCHC trong việc đánh giá chính quyền trong sạch vững mạnh theo Quyết định số 68/2006/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của UBND tỉnh.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế:**

**a) Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách:**

Việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát Luật Ban hành Văn bản QPPL của HĐND, UBND; Luật Tổ chức HĐND và UBND; các quy định, hướng dẫn từ khâu tổ chức nghiên cứu, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, lập hồ sơ đến trình tự xem xét, thông qua, ban hành, đăng Công báo tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về Chương trình xây dựng văn bản QPPL của tỉnh năm 2013, giao Sở Tư pháp hướng dẫn và đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện thống nhất trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Thực hiện Kế hoạch

của Ủy ban dự thảo, sửa đổi Hiến pháp năm 1992, UBND tỉnh Hưng Yên đã thành lập Tổ giúp việc Thường trực HĐND - UBND tỉnh và giao Sở Tư pháp là cơ quan thường trực, trực tiếp tiếp nhận các ý kiến tham gia, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đảm bảo chất lượng, thời gian quy định. Kết quả toàn tỉnh có 115.000 ý kiến tham gia góp ý, trong đó có 7.769 ý kiến bằng văn bản.

Nhìn chung việc xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách của tỉnh đạt được những kết quả nhất định; HĐND, UBND các cấp đã ban hành các văn bản QPPL để thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của cấp uỷ và cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương; đã kịp thời ban hành theo thẩm quyền một số quy định về những lĩnh vực chưa được văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên quy định hoặc quy định chưa cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

***b) Rà soát văn bản QPPL:***

Sáu tháng đầu năm 2013, Sở Tư pháp đã thẩm định 08 dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến vào 30 dự thảo văn bản; 10 phòng Tư pháp huyện, thành phố đã thẩm định 107 dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến vào hầu hết các dự thảo văn bản của cơ quan chuyên môn trước khi trình HĐND, UBND cùng cấp ban hành; HĐND, UBND các cấp đã ban hành 823 văn bản QPPL, trong đó cấp tỉnh 22 văn bản, cấp huyện 156 văn bản và cấp xã 645 văn bản.

Công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL từ cấp tỉnh đến cấp xã được thực hiện có nề nếp. Sáu tháng đầu năm Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tiến hành tự kiểm tra 06 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, tổ chức kiểm tra 130 văn bản, trong đó xác định được 62 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; 10 phòng Tư pháp huyện, thành phố đã tiến hành tự kiểm tra 156 văn bản, kiểm tra 518 văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành. Sở Tư pháp tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

***c) Tổ chức thi hành văn bản QPPL:***

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2013 về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đến nay các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện trong ngành, địa phương mình. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 21/9/2012 của UBND tỉnh về theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật trong xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước trên địa bàn tỉnh, các sở, ngành, UBND huyện, thành phố đã có báo cáo gửi Sở Tư pháp đề tổng hợp, đảm bảo thời gian quy định.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

### ***a) Kiểm soát thủ tục hành chính:***

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 248/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013; số 350/QĐ-UBND ngày 18/02/2013 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013; số 249/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về việc ban hành Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2013.

UBND tỉnh có Quyết định công bố 09 bộ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành tỉnh gồm: 49 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; 39 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; 83 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải; 73 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; 42 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; 185 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư; 95 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 26 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; 79 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 quy định về công bố, công khai thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đây là cơ sở để tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị về sự không hợp lý, không cần thiết của các quy định hành chính hoặc hành vi không đúng đắn của cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết công việc cho các cá nhân, tổ chức. Trong 6 tháng đầu năm 2013, Văn phòng UBND tỉnh đã tiếp nhận 03 phản ánh kiến nghị của cá nhân thông qua số điện thoại đường dây nóng, 01 phản ánh kiến nghị bằng văn bản; hầu hết các phản ánh, kiến nghị liên quan tới trình tự, cách thức, cơ quan thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng, chính sách xã hội. Các phản ánh, kiến nghị đã được cán bộ phụ trách trả lời và hướng dẫn trực tiếp qua điện thoại đáp ứng được yêu cầu của cá nhân.

### ***b) Về công khai thủ tục hành chính:***

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết bằng nhiều hình thức như: in giấy dính trên bảng cứng, đóng quyển các danh mục thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, đưa lên công thông tin điện tử của đơn vị... đã tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc. Công khai các địa chỉ, kênh thông tin tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính (Website của các cơ quan đơn vị, địa phương, số điện thoại tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị, hộp thư điện tử...); công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; UBND tỉnh đã ban hành các quyết định sắp xếp tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp huyện. Tổ chức bộ máy của tỉnh qua nhiều lần sắp xếp đã gọn hơn về đầu mối, thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh trong giai đoạn mới.

Thực hiện các quy định của Chính phủ về phân cấp trong quản lý, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai: Quyết định số 44/2005/QĐ-UB ngày 09/6/2005 ban hành Quy định về phân cấp tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý; Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 ban hành Quy định phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

#### ***a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:***

Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đã bám sát vào Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Nội vụ. Đồng thời để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tỉnh Hưng Yên đã thể chế hóa một số quy định thành Quyết định của UBND tỉnh trên cơ sở Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh như:

- Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 23/4/2008 về Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã;

- Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

- Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 11/3/2009 về việc ban hành Đề án thu hút sinh viên có trình độ đại học chính quy về làm công chức dự bị tại xã, phường, thị trấn...

- Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 về việc ban hành Đề án thu hút bác sỹ, dược sỹ (tốt nghiệp đại học chính quy) về tỉnh công tác; Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 về việc tiếp tục thực hiện giai đoạn II và sửa đổi, bổ sung một số nội dung Đề án thu hút bác sỹ, dược sỹ (tốt nghiệp đại học chính quy) về công tác tại tỉnh;

#### ***b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:***

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/01/2012 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015 nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành, thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh

đảm bảo bám sát mục tiêu, hiệu quả trong sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng. Trong 6 tháng đầu năm 2013 công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong tỉnh được chú trọng như sau:

- Về việc cử cán bộ, công chức đi học cao học, nghiên cứu sinh: 01 người học chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị tại trường Đại học Giao thông Vận tải; 01 người học chuyên ngành Văn hóa học tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội; 01 người học hệ tập trung chuyên ngành Y tế công cộng tại Trường Đại học Y tế công cộng; 02 người đi đào tạo cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục tại Trường Đại học sư phạm Hà Nội; 01 người đi đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Biến đổi khí hậu tại Trường Đại học Quốc gia Hà Nội; 01 người đi nghiên cứu sinh.

- Cử 04 viên chức đi đào tạo bác sỹ chuyên khoa I, 01 viên chức đi đào tạo bác sỹ chuyên khoa II.

- Cử 28 cán bộ, công chức đi học khoá bồi dưỡng kiến thức QPAN năm 2013 tại Trường Quân sự Quân khu 3 (phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

- Đào tạo cán bộ, công chức xã: giai đoạn 2013-2015 dự kiến bồi dưỡng khoảng 9.936 người.

***c) Về cán bộ, công chức cấp xã:***

- Tổng số: 1.681 cán bộ, 1.412 công chức.

- Tỷ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn: 996 người/ 1.681 người = 59,3%.

- Tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn: 1.336 người/ 1.412 người = 94,6%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo bồi dưỡng: 1.007 người/ 3.093 người = 33,6%.

**5. Cải cách tài chính công:**

Kết quả thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên như sau:

- Về thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước: tỉnh đã giao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 10/10 đơn vị hành chính cấp huyện.

- Về thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập: tỉnh đã phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và giao tự chủ về tài chính cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ: có 683/771 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, 400/400 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện triển khai thực hiện cơ chế.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và

Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 sửa đổi bổ sung Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ: Hiện tại UBND tỉnh Hưng Yên đã thành lập 01 tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh thực hiện đề án chuyên đổi tổ chức và hoạt động đã được phê duyệt.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

### ***a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh:***

- Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện:

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính: khoảng 85% trên tổng số cán bộ công chức của tỉnh.

+ Tỷ lệ cơ quan, đơn vị có mạng máy tính nội bộ (LAN): đạt 100% ở cấp sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

+ Tỷ lệ cơ quan, đơn vị kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước: 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có lắp đặt đường truyền số liệu chuyên dùng, tuy nhiên tỷ lệ sử dụng rất thấp.

+ Tỷ lệ máy tính kết nối mạng LAN và Internet: Trên 95% số máy tính đã trang bị cho cán bộ, công chức.

+ Đối với việc đầu tư hạ tầng kết nối cho người dân: các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đã triển khai hệ thống mạng cáp quang phục vụ cho 100% xã trên địa bàn tỉnh đều có thể kết nối Internet. Tuy nhiên, tỉnh cũng chưa đầu tư ngân sách cho các điểm kết nối truy cập Internet công cộng phục vụ truy cập dịch vụ công.

+ Hiện trạng triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước: các cơ quan nhà nước của tỉnh đều áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành; tỉnh chưa ban hành riêng một tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nào.

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện cung cấp 100% các dịch vụ công ở mức độ 1,2 dưới dạng văn bản điện tử, công khai, minh bạch quy trình xử lý công việc hồ sơ của các cá nhân, tổ chức; có 07 dịch vụ công đã được cung cấp ở mức độ 3.

- Số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang, cổng thông tin điện tử:

+ Tỷ lệ đơn vị có trang, cổng thông tin: 100% sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã có cổng thông tin điện tử.

+ 75% cơ quan, đơn vị đã cung cấp đầy đủ các thông tin về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, các thủ tục hành chính thuộc ngành mình, cấp mình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tìm hiểu, nắm bắt, khai thác thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính khi cần.

**b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh:**

Tiếp tục duy trì, mở rộng và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 05/5/2011 v/v ban hành Kế hoạch xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2011-2013, mục tiêu đến hết năm 2013 tỉnh có 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên được cấp chứng nhận TCVN ISO 9001:2008 và triển khai thực hiện thí điểm ở một số xã, phường, thị trấn và các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành có chức năng quản lý nhà nước.

Đến nay, đã có 31 cơ quan (18 sở, ngành và 13 Chi cục thuộc sở) xây dựng và áp dụng HTQLCL và được cấp giấy chứng nhận; 05 huyện đã xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 và được các tổ chức đánh giá chứng nhận, hiện nay đang chờ Tổng cục TCĐLCL cấp giấy chứng nhận; 05 huyện còn lại đã áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2000 sẽ mở rộng để phù hợp trong năm 2013 và hoàn thành công tác xây dựng, áp dụng HTQLCL vào cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên trước ngày 31/12/2013 theo Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**c) Thực trạng trụ sở làm việc của các xã, phường, thị trấn:**

- Tỷ lệ đạt chuẩn:  $101/161 = 62,7\%$ ;
- Đang xây dựng:  $28/161 = 17,4\%$ ;
- Tỷ lệ chưa đạt chuẩn:  $32/161 = 19,9\%$ .

**7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

Thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh. Trên cơ sở quy chế này các đơn vị hành chính ở tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đã triển khai việc phân loại công việc giải quyết theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông. Kết quả cụ thể như sau:

**a) Tình hình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

- Đối với cấp tỉnh: 16/19 sở, ban, ngành thực hiện đạt tỷ lệ 84,21%;
- Đối với cấp huyện: 10/10 huyện, thành phố, đạt tỷ lệ 100%;
- Đối với cấp xã: 161/161 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh, đạt tỷ lệ 100%;
- Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa: 890/1.703, đạt tỷ lệ 52%;
- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông: Có 03 thủ tục (gồm: Thủ tục cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh, cấp Mã số thuế và cấp giấy phép khắc dấu giữa Sở kế hoạch - Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh).

- Bố trí cán bộ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân: Tại cấp tỉnh đã bố trí người làm tại bộ phận một cửa, đồng chí Chánh Văn phòng có nhiệm vụ phụ trách chung; tại cấp huyện bố trí công chức một số phòng chuyên môn vào bộ phận một cửa, đồng chí Chánh Văn phòng HĐND-UBND là Trưởng bộ phận; tại cấp xã bố trí 02 đến 03 người tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Nhìn chung cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đều có tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc, cởi mở, tận tình hướng dẫn khi công dân, tổ chức đến liên hệ công việc.

***b) Về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên:***

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên, Quy chế quy định một số nội dung như sau:

***- Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:***

+ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn (đối với cấp tỉnh, huyện) và công chức xã, phường, thị trấn (đối với cấp xã) rà soát, phân loại từng công việc giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong đó bao gồm các loại công việc giải quyết ngay trong ngày làm việc không phải ghi giấy hẹn, loại công việc giải quyết phải ghi giấy hẹn.

+ Trên cơ sở các quy định thủ tục hành chính và trình tự giải quyết các thủ tục hành chính cho các loại công việc hiện nay đang thực hiện theo cơ chế “một cửa” ở các đơn vị và phân loại công việc tại mục 1; xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung các loại công việc thực hiện theo cơ chế một cửa của đơn vị (riêng đối với UBND cấp xã thì UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp xây dựng đề án chung cho toàn bộ cấp xã thuộc cấp huyện quản lý) và đề xuất các loại công việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Ban hành quy chế, quy định, quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trách nhiệm của các bộ phận, cơ quan liên quan trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; trách nhiệm của cán bộ, công chức làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên cơ sở Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Bố trí cán bộ, công chức đúng chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại công việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Tập huấn về nghiệp vụ và cách giao tiếp với tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết công việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.



+ Thông tin, tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết về hoạt động của cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan.

**- Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:**

+ Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chịu sự quản lý toàn diện của Chánh Văn phòng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, riêng đối với Văn phòng UBND tỉnh thì chịu sự quản lý toàn diện của Trường phòng Hành chính - Tổ chức.

+ Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện chịu sự quản lý toàn diện của Chánh Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

+ Cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã là các chức danh quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, chịu sự quản lý toàn diện của Chủ tịch UBND cấp xã.

**c) Về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

Tại bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị đã bố trí bàn, ghế làm việc, quạt mát, ghế ngồi chờ, máy in, máy photocopy. Có 6/29 = 21% cơ quan có diện tích phòng đạt yêu cầu.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm:**

- Công tác truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, có hiệu quả.

- Tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước tiếp tục được kiện toàn theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và thực hiện phân cấp đồng bộ các lĩnh vực cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý của các ngành, các cấp được đẩy mạnh; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh cơ bản đã đáp ứng được khả năng triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000, 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trong tỉnh đã góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm văn bản hành chính và phục vụ có hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và lãnh đạo các ngành, các cấp.

- Việc quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được cải tiến đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

#### **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Chất lượng thẩm định, tham gia ý kiến xây dựng văn bản ở cấp huyện còn hạn chế; một số sở, ngành, địa phương chưa chủ động trong việc tổ chức

tuyên truyền, phổ biến văn bản QPPL có liên quan đến ngành, lĩnh vực đơn vị quản lý.

- Giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện đầy đủ.

- Phạm vi, đối tượng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính chưa mở rộng đến tất cả UBND xã, phường, thị trấn; việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, chưa có bước chuyển biến có tính đột phá, việc tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước với đơn vị sự nghiệp chưa rõ ràng.

- Bộ phận công chức theo dõi về cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện còn theo chế độ kiêm nhiệm nên chất lượng và hiệu quả trong đánh giá công tác CCHC chưa cao; công tác thông tin, báo cáo ở một số ngành, địa phương không đảm bảo chất lượng và thời gian đã ảnh hưởng đến việc tổng hợp và tham mưu trong chỉ đạo, điều hành của cấp trên; cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố còn hạn chế trong cập nhật thông tin.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế:**

#### ***a) Nguyên nhân khách quan:***

Do một số văn bản hướng dẫn của Trung ương còn chưa kịp thời, không đồng bộ, dẫn tới việc chỉ đạo, điều hành của tỉnh gặp nhiều khó khăn; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa chưa được đảm bảo, việc bố trí diện tích phòng theo quy định chưa thực hiện được do trụ sở được xây dựng từ trước; chưa có quy định cụ thể của Trung ương về cán bộ chuyên trách theo dõi về CCHC tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện nên việc tổng hợp báo cáo, theo dõi công tác CCHC của tỉnh còn khó khăn.

#### ***b) Nguyên nhân chủ quan:***

Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC; việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị còn chậm; chất lượng thực hiện công việc của một số công chức còn hạn chế.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Kiến nghị, đề xuất:**

- Tăng cường kiểm tra hoạt động của bộ phận một cửa tại các cơ quan hành chính địa phương, phát triển hoạt động của bộ phận một cửa theo hướng hiện đại và cần có mô hình cụ thể cho từng cấp.

- Đề nghị Bộ Nội vụ quy định rõ về chức danh cán bộ, công chức chuyên trách theo dõi công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ theo dõi công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện đúng quy định về cải cách hành chính tại các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh.
- Điều chỉnh kinh phí khoán tương ứng với chế độ tiền lương tăng thêm, tốc độ trượt giá và tốc độ tăng trưởng kinh tế.

## 2. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới:

- Thực hiện Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” của Thủ tướng Chính phủ; triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; xác định vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.
- Tiếp tục xây dựng, duy trì và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.
- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cải tiến hình thức và nội dung công thông tin điện tử của tỉnh, áp dụng theo hướng hiện đại tại Bộ phận một cửa cấp huyện theo chỉ đạo từ Trung ương; thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính.
- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 130/2005/NĐ-CP, số 43/2006/NĐ-CP, số 115/2005/NĐ-CP; số 96/2010/NĐ-CP.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.
- Tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; vận động các ngành, các cấp và nhân dân cùng chung tay cải cách hành chính.

Trên đây là tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2013 của tỉnh Hưng Yên. UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ. *lh*

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Khắc Hòa